

Số : 14/2002/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy định tạm thời quản lý tôm giống, thức ăn
nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản và môi trường nuôi tôm
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ngày 25 tháng 4 năm 1989 ;
- Căn cứ Nghị định số 86/2001/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh các ngành nghề thủy sản và Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về bãi bỏ một số giấy phép và điều kiện kinh doanh ;
- Theo Thông tư số 02/TS-TT ngày 25 tháng 6 năm 1994 của Bộ Thủy sản về công tác thú y đối với động vật và sản phẩm động vật thủy sản, Thông tư số 05/TT-NC ngày 10 tháng 10 năm 1996 của Bộ Thủy sản về quản lý giống vật nuôi, Thông tư số 02/1998/TT-BTS ngày 13 tháng 3 năm 1998 của Bộ Thủy sản về quản lý thức ăn chăn nuôi và Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22 tháng 9 năm 2000 về ban hành quy chế nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ Thủy sản ;
- Theo Quyết định số 425/2001/QĐ-BTS ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Thủy sản quy định tạm thời về công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa chuyên ngành thủy sản;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 40/NN&PTNT-TS ngày 14 tháng 01 năm 2002 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành Quyết định này kèm theo Quy định tạm thời quản lý tôm giống, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản và môi trường nuôi tôm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở - ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện để triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 4
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Viện KSND/TP, Sở Tư pháp
- Sở Thương mại, Công an TP
- Sở GTCC, Sở Y tế TP
- Tổng Công ty NN Sài Gòn
- VPHĐ-UB : Các PVP, các Tổ NCTH
- Lưu (CNN)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2002

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI
VỀ QUẢN LÝ TÔM GIỐNG, THỨC ĂN NUÔI THỦY SẢN, THUỐC THÚ Y
THỦY SẢN VÀ MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 14/2002/QĐ-UB
ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định áp dụng đối với việc quản lý Nhà nước về tôm giống, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản, môi trường nuôi tôm nhằm đảm bảo chất lượng, gắn với bảo vệ sản xuất, môi trường sinh thái, ổn định đời sống của nhân dân thành phố.

Điều 2. Các tôm giống, thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thú y thủy sản trong quy định này gồm :

2.1. Các tôm giống gồm : tôm biển giống từ ấu trùng đến PL30, tôm càng xanh giống từ ấu trùng đến PL30.

2.2. Thức ăn nuôi thủy sản gồm : thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm, thức ăn chăn nuôi, bột cá mặn, nguyên liệu sản xuất thức ăn cho tôm cá (dầu gan mực, bột đậu nành...).

2.3. Thuốc thú y thủy sản gồm : các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, nguyên vật liệu để sản xuất thuốc và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản đã được Bộ Thủy sản cho phép sử dụng.

Điều 3. Phạm vi quản lý của quy định gồm :

3.1. Quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo và kiểm dịch tôm giống.

3.2. Quản lý môi trường nuôi tôm.

3.3. Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản.

3.4. Công bố tiêu chuẩn chất lượng và ghi nhãn hàng hóa đối với tôm giống, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản.

3.5. Thanh tra, kiểm tra.

Điều 4. Một số thuật ngữ dùng trong quy định này được hiểu như sau :

4.1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo : cơ sở thực hiện chức năng cho tôm bố mẹ sinh sản nhân tạo hoặc cơ sở mua tôm ấu trùng, hậu ấu trùng về ương nuôi.

4.2. Cơ sở sản xuất thức ăn nuôi thủy sản và thuốc thú y thủy sản : cơ sở có trang thiết bị máy móc, quy trình công nghệ chuyên sản xuất các loại thức ăn nuôi trồng thủy sản và thuốc thú y thủy sản.

4.3. Cơ sở kinh doanh thuốc thú y thủy sản : cửa hàng, đại lý bán các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng cho nuôi trồng thủy sản.

4.4. Thuốc thú y thủy sản: chế phẩm có nguồn gốc từ động vật, thực vật, hóa chất, vắc xin và chế phẩm sinh học khác dùng trong nuôi trồng thủy sản.

4.5. Thức ăn nuôi thủy sản : sản phẩm đã qua chế biến công nghiệp là thực vật, động vật, vi sinh vật, hóa chất, khoáng chất cung cấp cho động vật thủy sản các chất dinh dưỡng để đảm bảo cho hoạt động sống, sinh trưởng, phát triển và sinh sản.

CHƯƠNG II **QUẢN LÝ CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH** **TÔM GIỐNG NHÂN TẠO VÀ KIỂM DỊCH TÔM GIỐNG.**

Điều 5. Sản xuất kinh doanh tôm giống nhân tạo :

5.1. Các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo phải theo đúng quy hoạch tổng thể của ngành thủy sản thành phố về phát triển giống thủy sản nói chung và tôm giống nói riêng.

5.2. Điều kiện sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo :

5.2.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo phải có đủ các điều kiện quy định tại điều 9 Nghị định số 86/2001/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh các ngành nghề thủy sản.

5.2.2. Chủ cơ sở phải nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra điều kiện theo quy định cho Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra điều kiện sau khi đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 6. Thủ tục xét và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh :

6.1. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố có nhiệm vụ kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh theo Nghị định số 30/CP ngày 11 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo để đảm bảo thủ tục đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định sau :

6.2. Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố có nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tôm giống nhân tạo trên địa bàn thành phố và sau đó thì Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh tôm giống.

6.3. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh tôm giống sau khi được Phòng Kinh tế các huyện - quận có nhiệm vụ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn.

Điều 7. Kiểm dịch tôm giống :

7.1. Các tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất tôm giống nhân tạo tại thành phố khi sản xuất ra tôm giống đưa vào lưu thông để nuôi hoặc bán phải chịu trách nhiệm về chất lượng và phải được Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố kiểm dịch. Lô hàng tôm giống đạt yêu cầu được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản và ngược lại thì cán bộ kiểm dịch yêu cầu xử lý lô hàng.

7.2. Đối với tôm giống của các tổ chức, cá nhân (chủ hàng) mua ở các tỉnh về thành phố để sản xuất, kinh doanh phải được Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản nơi xuất bán kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản. Đồng thời chủ hàng phải khai báo với Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố trước ít nhất một ngày khi lô hàng tôm giống đến thành phố, để Chi cục kiểm tra đối chứng lô hàng ; trường hợp nghi ngờ lô hàng tôm giống bị nhiễm bệnh Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố tiến hành kiểm dịch đạt yêu cầu thì cho phép chủ hàng phát tán lô hàng tôm giống để nuôi hoặc bán ; kết quả kiểm dịch lại không đạt yêu cầu thì buộc chủ hàng phải thực hiện các biện pháp xử lý đúng theo quy định của ngành thủy sản.

7.3. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo và chủ hàng phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ kiểm dịch, thanh tra viên của Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và tạo điều kiện cho cán bộ kiểm dịch làm tốt công tác kiểm dịch.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh giống tôm nhân tạo:

8.1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo phải tuân thủ các quy định về điều kiện vệ sinh thú y thủy sản. Khi phát hiện tôm giống ở cơ sở có dấu hiệu bệnh phải nhanh chóng cách ly các cá thể hoặc quần thể bị nhiễm bệnh đồng thời phải báo ngay cho Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố và cơ quan quản lý thủy sản cấp huyện-quận có biện pháp xử lý kịp thời, ngăn chặn không để bệnh lây lan phát sinh thành dịch.

8.2. Không được cho thuê hoặc mượn giấy chứng nhận và bằng cấp kỹ thuật để đứng tên đăng ký sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo. Nghiêm cấm sử dụng các loại chất kích thích để tăng sức khỏe và chống bệnh giả tạo nhằm tạm thời cho con tôm giống.

Điều 9. Đối với thanh tra viên Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và cán bộ kiểm dịch :

9.1. Thanh tra viên Bảo vệ nguồn lợi thủy sản khi làm nhiệm vụ phải mặc trang phục, đeo biển hiệu đúng quy định, Thanh tra viên trình thẻ khi tiến hành kiểm tra, kiểm soát.

9.2. Thanh tra viên Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cán bộ kiểm dịch có tác phong làm việc nhanh gọn, nghiêm chỉnh, trung thực và chính xác đạt hiệu quả cao (kể cả lúc làm đêm, ngoài giờ, ngày nghỉ).

9.3. Trong công tác kiểm dịch, khi tiến hành kiểm dịch cán bộ kiểm dịch phải tự tay lấy mẫu tôm giống theo phương pháp ngẫu nhiên, không được nhận mẫu của chủ cơ sở hoặc chủ hàng vận chuyển tự ý đem đến.

9.4. Thủ tục kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận phải nhanh gọn, không gây phiền hà cho dân, đối với đàn giống tốt thời gian kiểm dịch phải nhanh, đối với đàn giống xấu, có mầm bệnh, tùy theo mức độ của từng loại bệnh và thời gian công bố kết quả khác nhau nhưng thời gian chậm nhất không quá 07 ngày.

CHƯƠNG III QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TÔM

Điều 10. Các quy định đối với hoạt động nuôi tôm :

10.1. Các tổ chức cá nhân tham gia nuôi tôm thương phẩm tại các vùng tập trung, theo đúng quy hoạch của ngành thủy sản thành phố.

10.2. Tôm giống thuần thả nuôi phải đảm bảo chất lượng tốt. Trường hợp tôm giống thả nuôi là sản phẩm mới phải thực hiện theo quy chế khảo nghiệm giống, thức ăn, thuốc thú y, hóa chất và chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản của Bộ Thủy sản.

10.3. Chỉ sử dụng thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản cho tôm giống và tôm nuôi thuộc danh mục cho phép của Bộ Thủy sản, liều lượng sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn của nhà sản xuất và cơ quan chuyên môn.

10.4. Không được xả chất thải từ hoạt động của cơ sở tôm giống và nuôi tôm chưa qua xử lý ra môi trường xung quanh.

10.5. Nuôi tôm theo đúng thời vụ, tránh gây ô nhiễm môi trường.

10.6. Ngừng việc dùng thuốc kháng sinh cho tôm nuôi thương phẩm trước khi thu hoạch tối thiểu là 04 tuần.

10.7. Tôm giống trước khi đưa vào vùng nuôi phải được kiểm dịch. Trong quá trình nuôi dưỡng, phát hiện tôm có hiện tượng nhiễm bệnh, ngừng ngay việc tháo nước ra môi trường xung quanh, đồng thời cơ sở phải báo ngay cho cơ quan chức năng (Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cơ quan quản lý thủy sản cấp huyện), cơ quan nghiên cứu đóng trên địa bàn để tìm giải pháp xử lý, khắc phục.

Điều 11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm :

11.1. Phối hợp với Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường thành phố, cơ quan nghiên cứu khoa học để thiết lập hệ thống quan trắc môi trường tại các điểm đầu nguồn cung cấp nước vào vùng nuôi tôm tập trung. Cập nhật hóa các thông tin về chất lượng nước, thường xuyên cảnh báo về môi trường, dịch bệnh bằng nhiều hình thức như : lấy mẫu tôm, nước xét nghiệm hàng tháng và thông báo đến người nuôi tôm được biết để theo dõi, có biện pháp phòng ngừa và tiến hành xử lý kịp thời khi có sự cố gây ô nhiễm môi trường nước. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp với cơ quan chức năng địa phương tổ chức tập huấn, hướng dẫn về quản lý môi trường vùng nuôi tôm tập trung, thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng để bảo vệ môi trường.

11.2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện - quận chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở nuôi tôm thả tôm nuôi theo đúng thời vụ nhằm quản lý được môi trường theo hướng phát triển bền vững, ngăn chặn dịch bệnh tôm nuôi mới phát sinh.

Điều 12. Các cơ sở nuôi tôm có trách nhiệm sau :

12.1. Cơ sở nuôi tôm phải :

+ Lưu giữ hồ sơ kiểm dịch giống để xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

+ Phải có hệ thống cấp thoát nước riêng biệt, có ao lắng (diện tích ít nhất bằng 30% diện tích ao nuôi), ao xử lý nước thải (diện tích ít nhất bằng 20% diện tích ao nuôi) và chỉ được phép thải nước khi đã xử lý thành nước sạch theo quy định. Bùn đáy ao nạo vét và nước thải trong quá trình sản xuất không được thải trực tiếp ra sông hoặc hệ thống thủy lợi mà phải được xử lý sạch không làm ô nhiễm cho môi trường xung quanh. Cấm sử dụng các loại hóa chất, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản làm ảnh hưởng đến chất lượng nước.

12.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường.

12.3. Cung cấp trung thực và đầy đủ thông tin diễn biến môi trường, bệnh tôm của cơ sở cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi có yêu cầu.

12.4. Phối hợp với cơ quan nghiên cứu của ngành và cơ quan có chức năng của địa phương trong việc tìm phương án xử lý môi trường và bệnh tôm khi có sự cố và trao đổi đề xuất ý kiến trong quá trình thực hiện quy định về quản lý môi trường vùng nuôi tôm.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH THỨC ĂN NUÔI THỦY SẢN, THUỐC THÚ Y THỦY SẢN.

Điều 13. Điều kiện sản xuất thức ăn nuôi thủy sản :

13.1. Tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn nuôi thủy sản kinh doanh phải có đủ các điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định số 86/2001/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh các ngành nghề thủy sản.

13.2. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất để các cơ quan có thẩm quyền xét cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 14. Điều kiện sản xuất và kinh doanh thuốc thú y thủy sản :

14.1. Điều kiện sản xuất thuốc thú y thủy sản :

- Tổ chức, cá nhân sản xuất thuốc thú y thủy sản phải có đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định số 86/2001/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh các ngành nghề thủy sản.

- Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố hướng dẫn thủ tục để các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

14.2. Điều kiện kinh doanh thuốc thú y thủy sản :

- Có địa điểm, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật để bảo quản, bán hàng đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

- Người quản lý cơ sở kinh doanh phải có bằng cấp chuyên môn về thủy sản từ trung cấp trở lên, người bán hàng phải qua đào tạo của cơ quan quản lý ngành thuốc thú y thủy sản.

- Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố kiểm tra điều kiện và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh để xin phép các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản :

15.1. Sản phẩm sản xuất ra phải đảm bảo chất lượng như đã công bố, không được phép sản xuất các sản phẩm thuộc danh mục cấm của Bộ Thủy sản.

15.2. Cấm lưu hành trên thị trường các loại thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản không được Bộ Thủy sản cho phép, đồng thời cấm sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y thủy sản kém phẩm chất hoặc quá hạn sử dụng, không có mã số công bố chất lượng, không ghi nhãn hàng hóa.

CHƯƠNG V
CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VÀ GHI NHÃN
HÀNG HÓA ĐỐI VỚI TÔM GIỐNG, THỨC ĂN NUÔI
THỦY SẢN, THUỐC THÚ Y THỦY SẢN.

Điều 16. Công bố tiêu chuẩn chất lượng :

16.1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tôm giống nhân tạo, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản đóng trên phạm vi địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (kể cả cơ sở hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài) đều phải công bố chất lượng hàng hóa theo Quyết định số 425/2001/QĐ-BTS ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc quy định tạm thời về công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa chuyên ngành thủy sản.

16.2. Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra chất lượng hàng hóa của các tổ chức, cá nhân, công bố tiêu chuẩn kết quả kiểm tra, ký tên đóng dấu và công nhận theo quy định của Nhà nước.

Điều 17. Ghi nhãn hàng hóa

Các loại tôm giống, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản (thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học...) có bao gói sản phẩm khi tham gia lưu thông trên thị trường tiêu thụ trong nước kể cả hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu từ nước ngoài đều phải ghi nhãn hàng hóa theo quy định của Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22 tháng 9 năm 2000 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

CHƯƠNG VI

THANH TRA KIỂM TRA

Điều 18. Lực lượng Thanh tra chuyên ngành thuộc Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp và phối hợp với lực lượng của các ngành, các cấp có liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện quản lý Nhà nước về tôm giống, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản trên địa bàn thành phố theo Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp.

Về nội dung kiểm tra, thanh tra gồm : xem xét đánh giá việc sản xuất kinh doanh tôm giống nhân tạo, vận chuyển tôm giống ; sản xuất kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Kiểm tra việc thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước và của ngành về công tác quản lý tôm giống thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản. Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý được ghi thành biên bản gửi cho cơ sở kiểm tra, thanh tra, gửi các cơ quan liên quan và lưu tại cơ quan kiểm tra. Sau đợt thanh tra kiểm tra phải lập báo cáo về kết quả thanh tra kiểm tra gửi cho cơ quan lãnh đạo cấp trên (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

CHƯƠNG VII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Về khen thưởng

Các Tổ chức, cá nhân tích cực tham gia sản xuất, kinh doanh tôm giống, nuôi tôm, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản chấp hành tốt các quy định và hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao quản lý tốt được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 20. Về xử lý vi phạm

Các Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh tôm giống, nuôi tôm, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản vi phạm các quy định thì bị xử lý theo Nghị định số 48/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ nguồn lợi thủy sản ; Nghị định số 57/CP ngày 31 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường chất lượng và Nghị định số 26/CP ngày 26/4/1996 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh tôm giống, nuôi tôm, thức ăn nuôi thủy sản, thuốc thú y thủy sản đóng trên địa bàn thành phố phải tuân thủ theo quy định này.

Điều 22. Giao trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố phối hợp các Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường thành phố và các ngành địa phương liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc chưa phù hợp phải báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét và giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH